

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**
Số: *1018*/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đắk Nông, ngày *16* tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01 năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;
Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;
Căn cứ Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh về việc quy định giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01 năm 2021; Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01 năm 2021;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 733/TTr-STNMT ngày 08 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01 năm 2021 (có phương án kèm theo).

Điều 2.

1. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Xây dựng; UBND các huyện: Đắk R'lấp, Đắk Song, Tuy Đức căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện các nội dung công việc liên quan thuộc thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức đấu giá quyền khai thác 03 mỏ khoáng sản nêu trên đảm bảo có hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Tài chính tham mưu kinh phí đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01 năm 2021 đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện: Đắk Song, Đắk R'lấp, Tuy Đức và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTTH, KTN(N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



PHƯƠNG ÁN

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
lần 01 năm 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021
của UBND tỉnh Đắk Nông)

I. THÔNG TIN VỀ 03 MỎ KHOÁNG SẢN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản

a) *Mỏ đá bazan Đội 3-4 xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức*

Tình trạng thăm dò: Mỏ chưa được thăm dò.

Loại khoáng sản: Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường.

b) *Mỏ cát xây dựng thôn 2-5, xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp*

Tình trạng thăm dò: Mỏ chưa được thăm dò.

Loại khoáng sản: Cát xây dựng (cát đồi).

c) *Mỏ cát xây dựng Kol Pri, xã Đắk Hòa, huyện Đắk Song*

Tình trạng thăm dò: Mỏ chưa được thăm dò.

Loại khoáng sản: Cát xây dựng (cát lòng sông).

Chi tiết khu vực, diện tích mỏ; tài nguyên dự báo được nêu cụ thể tại phụ lục đính kèm.

2. Điều kiện khai thác

a) *Mỏ đá bazan Đội 3-4 xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức*

Đá bazan phân bố trong khu vực mỏ thuộc Đội 3-4 xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức. Phương pháp khai thác: Khai thác mỏ lộ thiên (xúc bốc tầng phủ, khoan nổ mìn,....).

b) *Mỏ cát xây dựng thôn 2-5, xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp*

Cát đồi phong hóa từ đá granite phân bố trong thung lũng suối cạn thuộc xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp. Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên phải qua tuyển rửa, sàng lọc vì cát đồi lẫn sét,....

c) *Mỏ cát xây dựng Kol Pri, xã Đắk Hòa, huyện Đắk Song*

Cát phong hóa từ đá granite phân bố dọc theo suối Đắk Pri thuộc xã Đắk Hòa, huyện Đắk Song. Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên.

3. Phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan



Thu thập các thông tin từ kết quả đo vẽ bản đồ địa chất và tìm kiếm khoáng sản cấp quốc gia tỷ lệ 1:200.000 và từ khảo sát thực tế.

4. Hiện trạng về cơ sở hạ tầng, tình trạng sử dụng đất

- Khu vực khai thác mỏ đá bazan Đội 3-4, xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức: Đường mòn (đường đất nhỏ) và đường đước thăm nhựa kết nối với đường giao thông liên thôn, liên xã đến các tỉnh lộ. Đất mỏ đá nằm trong diện tích UBND tỉnh giao Bình đoàn 16 quản lý, sử dụng.

- Khu vực khai thác mỏ cát xây dựng thôn 2-5, xã Hưng Bình, huyện Đắc R'láp: Chỉ có đường mòn (đường đất nhỏ) kết nối với đường giao thông liên thôn, liên xã đến các tỉnh lộ. Đất mỏ cát thuộc quyền sử dụng đất của các hộ dân sống trong khu vực, chưa tiến hành giải tỏa, bồi thường.

- Khu vực khai thác mỏ cát xây dựng Kol Pri, xã Đắc Hòa, huyện Đắc Song: Chỉ có đường mòn (đường đất nhỏ) kết nối với đường giao thông liên thôn, liên xã đến các tỉnh lộ. Đất khu vực mỏ cát nằm trong diện tích đước UBND tỉnh cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa thuê, quản lý và bảo vệ rừng.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ

1. Đối tượng và điều kiện tham gia cuộc đấu giá

a) Đối tượng

Các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

b) Điều kiện tham gia đấu giá

Các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có đủ các điều kiện sau:

- Là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia cuộc đấu giá được Sở Tài nguyên và Môi trường xét chọn theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Đã tham gia kiểm tra thực địa khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Đã nộp phí tham gia đấu giá, tiền đặt trước theo quy định.

- Trường hợp, khi có sự thay đổi về tư cách pháp lý, tổ chức, cá nhân được tham gia cuộc đấu giá phải nộp bổ sung văn bản liên quan cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá trước khi tiến hành cuộc đấu giá.

- Tổ chức, cá nhân tham gia cuộc đấu giá và trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá mà chưa được Hội đồng đấu giá chấp nhận thì không được tham gia bất kỳ cuộc đấu giá nào trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá đó.

2. Đối tượng không được tham gia đấu giá

- Cán bộ, công chức được giao tiếp nhận, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường; cha, mẹ, vợ, chồng, con của những người nêu trên.

- Những đối tượng bị cấm khác theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

3. Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá

Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mua hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường và lập đầy đủ các thông tin theo yêu cầu trong hồ sơ.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 30 (ngày) kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ tại Sở Tài nguyên và Môi trường, mỗi bộ hồ sơ gồm:

- Bản chính: Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản chính kèm theo để đối chiếu: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản chính kèm theo để đối chiếu: Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính. Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá (*tất cả được thể hiện trong Hồ sơ giới thiệu năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản*).

- Văn bản xác nhận của cơ quan Thuế xác nhận đơn vị đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh liên quan đến lĩnh vực khoáng sản (nếu có) đến thời điểm tham gia đấu giá.

Sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá; đồng thời có văn bản thông báo cho các tổ chức, cá nhân đủ hoặc không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

4. Xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá

Sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ, trong thời gian tối đa không quá 30 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá, đồng thời chuyển hồ sơ đấu giá của tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện tổ chức cuộc đấu giá theo

quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật về đấu giá tài sản.

5. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá

a) Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau

- Tham khảo tài liệu địa chất, khoáng sản liên quan đến khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan.

- Khảo sát thực địa khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Được tham gia buổi họp liên quan đến cuộc đấu giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức.

b) Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có nghĩa vụ sau

- Thực hiện nghiêm túc nội quy cuộc đấu giá, quy chế đấu giá do Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp ban hành và quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

III. GIÁ KHỞI ĐIỂM, BƯỚC GIÁ, TIỀN ĐẶT TRƯỚC, TIÊU CHÍ VỀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Giá khởi điểm

Giá khởi điểm đối với khu vực chưa thăm dò khoáng sản được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy định tại phụ lục II, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ cụ thể như sau:

+ R = 5% đối với cát xây dựng (mỏ cát xây dựng thôn 2-5 xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp và mỏ cát xây dựng Kol Pri, xã Đắk Hòa, huyện Đắk Song).

+ R = 3% đối với đá làm vật liệu xây dựng thông thường (Mỏ đá bazan Đội 3-4 xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức).

+ Mức giá khởi điểm trên là giá tạm tính, chưa bao gồm chi phí khảo sát thăm dò, đánh giá trữ lượng; chi phí lập hồ sơ thăm dò, khai thác mỏ sau khi trúng đấu giá và các chi phí liên quan khác.

+ Các khoản phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Chi phí bồi thường, mở đường vận chuyển, mở bến bãi để tập kết cát khai thác, bãi chế biến đá do tổ chức, cá nhân trúng đấu giá thực hiện hoặc thỏa thuận với các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Tiền đặt trước

Tiền đặt trước bằng 5% giá trị khởi điểm của mỏ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9

năm 2014 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Tài chính, giá khởi điểm cuộc đấu giá được xác định bằng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ, có công thức tính là: $T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R$

Trong đó:

T: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Q: Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác.

G: Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh và Quy chuẩn Việt Nam 4447:2012.

$K_1 = 0,9$: Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên.

$K_2 = 0,9$: Hệ số điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (danh mục kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ).

Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ như sau:

- Mỏ đá bazan Đội 3-4 xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức: 16.666.762.500 đồng. Vậy, tiền đặt trước là: 833.338.125 đồng.

- Đối với mỏ cát xây dựng thôn 2-5, xã Hưng Bình, huyện Đắc R'lấp: 7.255.828.125 đồng. Vậy, tiền đặt trước là: 362.791.406 đồng.

- Đối với mỏ cát xây dựng Đắc Pri, xã Đắc Hòa, huyện Đắc R'lấp: 2.065.120.313 đồng. Vậy, tiền đặt trước là: 103.256.016 đồng.

3. Bước giá

- Bước giá mỏ đá bazan Đội 3-4 xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức là 0,3%.

- Bước giá mỏ cát xây dựng thôn 2-5, xã Hưng Bình, huyện Đắc R'lấp là 0,3%.

- Bước giá mỏ cát xây dựng Kol Pri, xã Đắc Hòa, huyện Đắc Song là 0,3%.

4. Tiêu chí về vốn chủ sở hữu

Theo nguyên tắc điều kiện cấp giấy phép thăm dò khoáng sản được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 40 Luật Khoáng sản năm 2010, tổ chức thăm dò khoáng sản phải có văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% giá trị dự toán thăm dò của khu vực đấu giá; hình thức văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu theo quy định Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP. Do các khu vực đấu giá chưa được thăm dò khoáng sản nên dự toán chi phí thăm dò khoáng sản làm căn cứ để đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá về tiêu chí vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản áp dụng theo khoản 3 Điều 68 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và được tham khảo từ chi phí thăm dò của các Đề án thăm dò khoáng sản cùng loại đã được cấp phép thăm dò trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá mỏ đá bazan Đội 3-4, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức phải có văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 1.569.375.000 đồng.

- Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá mỏ cát xây dựng thôn 2-5, xã Hưng Bình, huyện Đăk R'lấp phải có văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 655.788.250 đồng.

- Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá mỏ cát xây dựng Kol Pri, xã Đăk Hòa, huyện Đăk Song phải có văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 146.150.000 đồng.

5. Giá trúng đấu giá

Là giá trả cao nhất tại cuộc đấu giá, được công bố công khai tại cuộc bán đấu giá.

IV. PHÍ THAM GIA ĐẤU GIÁ VÀ QUY ĐỊNH VỀ TIỀN ĐẶT TRƯỚC.

1. Phí hồ sơ tham gia đấu giá

Phí hồ sơ tham gia đấu giá là 500.000 đồng/01 bộ hồ sơ (*năm trăm nghìn đồng trên một bộ hồ sơ*) theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài Chính quy định chế độ tài chính trong việc đấu giá tài sản.

2. Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá

2.1. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá có thể nộp tiền đặt trước bằng tiền mặt hoặc bằng bảo lãnh ngân hàng theo phương thức sau:

- Trường hợp nộp bằng tiền mặt: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá nộp vào tài khoản của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trường hợp nộp bằng bảo lãnh Ngân hàng: Tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia đấu giá phải nộp bảo lãnh ngân hàng cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn bảo lãnh cho đến khi tổ chức, cá nhân trúng đấu giá nộp đủ tiền trúng đấu giá để được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

2.2. Thời hạn nộp tiền đặt trước hoặc bảo lãnh ngân hàng

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước về tài khoản của Sở Tài nguyên và Môi trường sau đó nộp chứng từ cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc đấu giá. Tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được nộp vào Kho bạc nhà nước và được khấu trừ vào tiền trúng đấu giá khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

Trường hợp nộp bằng bảo lãnh ngân hàng, tổ chức nhân nộp trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc đấu giá.



2.3. Tiền đặt trước được trả lại cho tổ chức, cá nhân không trúng đấu giá sau khi cuộc đấu giá kết thúc trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc trừ các trường hợp không được trả lại và nộp và ngân sách nhà nước như sau:

- Tổ chức, cá nhân đã được xét chọn tham gia cuộc đấu giá và nộp tiền đặt trước mà không tham gia cuộc đấu giá, trừ trường hợp bất khả kháng.

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Quá thời hạn quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ mà tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

- Giấy phép thăm dò khoáng sản bị thu hồi theo quy định của pháp luật.

V. HÌNH THỨC, CÁCH THỨC BÁN ĐẤU GIÁ

1. Hình thức

- Bỏ phiếu kín, trực tiếp nhiều vòng tại cuộc bán đấu giá. Việc đấu giá được tiến hành liên tục, không gián đoạn cho đến khi xác định được tổ chức, cá nhân trả giá cao nhất; tên tổ chức, cá nhân trúng đấu giá được lập cùng với biên bản bán đấu giá và công bố công khai ngay tại cuộc bán đấu giá có sự chứng kiến của đại diện các bên.

- Trong vòng đấu giá, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải trả giá thấp nhất bằng giá khởi điểm cuộc đấu giá cộng với số nguyên lần bước giá (1,2,3...n).

- Trường hợp phải tổ chức vòng đấu giá tiếp theo, giá khởi điểm là giá được trả cao nhất của vòng đấu trước liền kề. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trả thấp nhất phải bằng giá khởi điểm vòng đấu cộng với số nguyên lần bước giá.

- Phiếu trả giá có giá trị không đúng theo quy định nêu trên được coi là không hợp lệ.

2. Cách thức đấu giá

- Cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân trở lên tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, đấu giá viên yêu cầu người tham

gia đấu giá nộp phiếu trả giá hoặc bỏ phiếu vào hòm phiếu; kiểm đếm số phiếu phát ra và số phiếu thu về; công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá.

- Đấu giá viên công bố giá cao nhất đã trả của vòng đấu giá đó và đề nghị người tham gia đấu giá tiếp tục trả giá cho vòng tiếp theo. Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề.

- Cuộc đấu giá kết thúc khi không còn ai tham gia trả giá. Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá.

- Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

- Trường hợp chỉ có một tổ chức, cá nhân nộp đơn tham gia thì không tổ chức cuộc đấu giá; Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh tổ chức đấu giá mở trong thời gian tiếp theo.

- Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá: Là người có phiếu trả giá cao nhất tại cuộc đấu giá (*không thấp hơn giá khởi điểm*); được công bố công khai tại cuộc bán đấu giá.

VI. ĐỊA ĐIỂM, THỜI HẠN, NỘI QUY TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ

1. Địa điểm

Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Tại trụ sở của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn.

2. Thời gian tổ chức và đăng tải thông tin về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01, năm 2021

Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý III năm 2021.

3. Nội quy cuộc đấu giá

- Trước khi tiến hành cuộc đấu giá, người tham gia đấu giá phải xuất trình cho Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp Giấy giới thiệu tư cách của tổ chức được tham gia cuộc đấu giá; xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân và giấy biên nhận đã nộp phí tham gia đấu giá; tiền đặt trước hoặc giấy bảo lãnh dự đấu giá.

Một tổ chức tham gia đấu giá chỉ được cử không quá 03 người tham gia cuộc đấu giá, trong đó có 01 người đại diện được phát giá.

- Trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá, người tham gia đấu giá phải tuân thủ các quy định sau đây:

+ Chỉ được trao đổi trong nội bộ tổ chức của mình về các thông tin liên quan mà không được trao đổi với tổ chức, cá nhân khác;

+ Không sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc trong suốt quá trình diễn ra cuộc đấu giá;

+ Không có hành vi gây mất trật tự, cản trở, phá rối cuộc đấu giá, hoặc vi phạm quyền hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác cùng tham gia cuộc đấu giá;

+ Không mua chuộc nhằm loại trừ người tham gia đấu giá khác hoặc cấu kết, thông đồng để đìu giá.

- Trường hợp người tham gia đấu giá vi phạm một trong các quy định tại điểm 3 Mục V, người điều hành cuộc đấu giá có quyền tạm ngưng cuộc đấu giá, lập biên bản xử lý và chỉ tiếp tục cuộc đấu giá sau khi hành vi vi phạm đã được xử lý theo quy định.

VII. TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Nguyên tắc, thông báo, đăng tải thông tin về cuộc đấu giá và phê duyệt kết quả đấu giá

- Nguyên tắc: Việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo nguyên tắc công khai, dân chủ, khách quan, trung thực, bình đẳng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

- Thông báo, đăng tải thông tin về cuộc đấu giá: Ngay sau khi Phương án đấu giá được UBND tỉnh phê duyệt:

Văn Phòng UBND tỉnh chỉ đạo Cổng thông tin và điện tử tỉnh đăng tải thông tin liên tục Thông báo Phương án đấu giá trên Cổng thông tin điện tử tỉnh trong thời gian 30 ngày trước ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo và đăng tải liên tục trên trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường; trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản trong thời gian 30 ngày trước ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và đăng tải trên báo Đắc Nông ít nhất 02 lần mỗi lần cách nhau 03 ngày.

- Xem xét và phê duyệt kết quả đấu giá: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày đấu giá thành công, căn cứ vào hồ sơ (*biên bản đấu giá và tên tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản*) do Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp bàn giao, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp hồ sơ trình UBND tỉnh Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá cho tổ chức, cá nhân.

2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

a) *Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau đây*

- Được cấp Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Được sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến khu vực mở khoáng sản trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản sau khi hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm

- Nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

+ Tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thu toàn bộ một lần trước khi cấp phép khai thác khoáng sản;

+ Trường hợp số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản lớn hơn 50 tỷ đồng thì thực hiện thu nhiều lần theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Trong thời hạn 06 (tháng) kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Không được chuyển nhượng kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản.

- Tự chịu trách nhiệm về thực hiện giải phóng mặt bằng khu vực mỏ, bãi chế biến, tập kết và đất xây dựng các công trình phụ trợ khác phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản.

3. Xử lý trước, trong và sau cuộc đấu giá

- Trường hợp hết thời hạn thông báo bán đấu giá không có tổ chức, cá nhân nào nộp đơn hoặc kết quả xét chọn không đủ 02 hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân trúng đấu giá nhưng rút lại giá đã trả hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá sau khi đấu giá viên công bố kết quả thì chọn tổ chức, cá nhân có giá cao liền kề.

- Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá đã được cấp giấy phép khai thác và bàn giao mỏ nhưng sau 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép không tiến hành khai thác, sử dụng mỏ sai mục đích, gây ô nhiễm môi trường, không hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, UBND tỉnh sẽ thu hồi giấy phép

khai thác và không hoàn trả bất cứ một khoản chi phí nào mà tổ chức, cá nhân đã đầu tư.

4. Thù lao dịch vụ đấu giá, thời hạn, phương thức thanh toán chi phí đấu giá tài sản

Tổ chức đấu giá tài sản được chọn được thanh toán phí tổ chức cuộc đấu giá theo quy định của pháp luật và căn cứ theo Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với đơn vị, cụ thể như sau:

- Thù lao dịch vụ trường hợp đấu giá thành toàn bộ: 40 triệu đồng + 1,2% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm (*giá trị tài sản là tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại 03 mỏ*).

Mức thù lao Dịch vụ Đấu giá này chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng.

-Thù lao dịch vụ trường hợp đấu giá có một phần đấu giá không thành:

+ Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền khai thác khoáng sản gồm 03 mỏ khác nhau nhưng trường hợp đấu giá không thành công 01 mỏ thì mức thù lao dịch vụ căn cứ theo tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với mỏ đấu giá thành công và áp dụng theo quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (*Mức thù lao sẽ được tính trên cơ sở phụ lục số 1 Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính*).

+ Mức thù lao Dịch vụ Đấu giá này chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng.

- Thù lao dịch vụ trường hợp đấu giá không thành toàn bộ: Sở Tài nguyên và Môi trường không phải thanh toán thù lao cho Tổ chức đấu giá tài sản được chọn.

VIII. TỔ CHỨC, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Điều 10, 11 Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản đối với trường hợp cuộc đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản:

- Tiền thu được từ việc đấu giá tài sản.

- Số tiền thu được từ tiền bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.



- Tiền đặt trước (nếu có) của người tham gia đấu giá không được nhận lại quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Dự toán ngân sách nhà nước giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường (trong trường hợp nguồn kinh phí nêu trên không đủ chi trả cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản).


2. Tổ chức thực hiện

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện:


+ Thông báo, lựa chọn và ký hợp đồng với Tổ chức đấu giá tài sản để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ đã được phê duyệt trong Phương án này.

+ Lập, thông báo và bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đồng thời là cơ quan tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

+ Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện: Đắk Song, Đắk R'lấp, Tuy Đức và các đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01, năm 2021 theo quy định của pháp luật.

- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương, Xây dựng; UBND các huyện: Đắk Song, Đắk R'lấp, Tuy Đức phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lần 01, năm 2021 theo quy định của pháp luật. / 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Lê Trọng Yên

PHỤ LỤC:

Tọa độ, diện tích mỏ, tài nguyên dự báo, giá khởi điểm, tài nguyên đặt trước
(Kèm theo Quyết định số 1018 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên mỏ khoáng sản	Vị trí	Tọa độ theo hệ VN-2000, kinh tuyến trục 108,5 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰		Ghi chú	Diện tích (ha)	Trữ lượng cấp tài nguyên dự báo (m ³)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	
			Điểm góc	X(m)						Y(m)
01	Mỏ đá bazan Đội 3-4, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	Xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức	1	1324005	375856	Khu vực 01	31,16	4.650.000	R=3%	833.338.125
			2	1323751	376126					
			3	1323476	375848					
			4	1323772	375518					
			5	1322955	375619	Khu vực 02				
			6	1323109	375820					
			7	1322683	376336					
			8	1322575	376130					
02	Mỏ cát xây dựng thôn 2- 5, xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông	Xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp	1	1310545	386298	6,5	650.000	R=5%	362.791.406	
			2	1310659	386407					
			3	1310754	386484					
			4	1310894	386476					
			5	1310897	386507					
			6	1310833	386550					
			7	1310831	386660					
			8	1310803	386665					
			9	1310755	386555					
			10	1310644	386549					
			11	1310542	386587					
			12	1310502	386654					
			13	1310465	386638					
			14	1310505	386517					
			15	1310454	386359					



03	Mỏ cát xây dựng Koi Pri, xã Đăk Hòa, huyện Đăk Song	Xã Đăk Hòa, huyện Đăk Song	1	1361178	411460	3,7	185.000	R=5%	103.256.016
			2	1361216	411564				
			3	1357786	412077				
			4	1357694	411984				

ml

